TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** _____
Bản án số: 01/2022/LĐ-PT Ngày: 10/1/2022 *V/v: Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp Hợp đồng lao động*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Quyết Thắng**
Các Thẩm phán: **Ông Nguyễn Đức Lập**
Bà Bùi Thị Thu Hồng
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Đinh Thúy Hương**
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Phương Linh- Kiểm sát viên

Ngày 10/1/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số 10/2021/TLPT-LĐ ngày 01/12/2021 về "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp Hợp đồng lao động".

Do Bản án sơ thẩm số 01/2021/LĐ-ST ngày 08/5/2021 của Tòa án nhân dân quận T.H, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 240/2021/QĐXX-PT ngày 08/12/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 149/2021/QĐ-PT ngày 30/12/2021, giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh P.N.T– sinh năm 1980 (có mặt).

HKTT: Tổ 33 cụm 5, phường X.L, T.H, Hà Nội (Nay là Số 43, ngõ 34, đường X.L, phường X.L, quận T.H, Hà Nội).

Tạm trú: Số 49 ngõ 267 H.T.M, phường C.D, quận B.T.L, Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư N.Q.H– Công ty Luật TNHH H.D, đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (có mặt).

***Bị đơn:** Tổng công ty cổ phần công trình V.

Địa chỉ theo giấy phép ĐKKD: Số 1 phố G.V.M, B.Đ, Hà Nội.

Trụ sở hiện đang hoạt động: Số 6 phố P.V.B, phường Y.H, quận C.G, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông P.Đ.T – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông N.X.T– Phụ trách phòng pháp chế. (có mặt).

Ông – Trưởng phòng Tổ chức lao động. (có mặt).

Theo giấy ủy quyền số 35/GUQ-VCC-PC&KTNB ngày 21/3/2021.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn là anh P.N.T trình bày :***

Tháng 9 năm 2016, tôi bắt đầu vào làm việc tại Công ty cổ phần công trình V (nay là Tổng công ty cổ phần công trình V). Sau khi thử việc, tôi và Công ty cổ phần Công trình V đã thỏa thuận ký Hợp đồng dịch vụ số COV/HDDV03T/20160101 ngày 01 tháng 10 năm 2016 với thời hạn 03 tháng, từ ngày 01/10/2016 đến hết ngày 31/12/2016 với chức năng là nhân viên pháp chế. Tôi vào làm việc và các chế độ theo hợp đồng này thì công ty đã giải quyết xong, hiện nay không có khiếu nại thắc mắc gì.

Sau khi hết thời hạn Hợp đồng nêu trên, tôi và Tổng công ty cổ phần công trình V có thỏa thuận tiếp tục làm việc trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày 01/01/2017 đến hết 31/12/2017 với mức lương và cách tính lương khác. Tôi không biết tên tiêu đề của hợp đồng là gì nhưng thực hiện công việc làm pháp chế, tôi đã được trả lương và các chế độ khác đầy đủ nhưng không được Tổng công ty cổ phần công trình V đóng bảo hiểm xã hội.

Đối với đơn xin ký hợp đồng dịch vụ hay đơn xin ký hợp đồng lao động thì do thời gian lâu nên tôi không nhớ rõ là có ký hay không.

Sau khi hết thời hạn Hợp đồng lần thứ hai, tôi vẫn tiếp tục làm việc tại Công ty cổ phần Công trình V và không có thay đổi gì về hợp đồng cũng như cách tính lương.

Trong các hợp đồng nêu trên thì tôi có ký vào hợp đồng, tôi không yêu cầu giám định chữ ký của tôi vào hợp đồng nhưng thời điểm ngày ký hợp đồng thì không đúng với như các hợp đồng thể hiện. Tôi không nhận được hợp đồng lần thứ hai và hợp đồng lần thứ ba.

Do hợp đồng thứ ba tôi không được nhận nên tôi không biết hợp đồng này có tồn tại.

Đến ngày 09/11/2018, tôi nhận được thông báo số 2402/TB-CT-TCLĐ đề ngày 02/11/2018 của Tổng công ty cổ phần công trình V về việc không ký tiếp hợp đồng lao động đối với tôi và hợp đồng lao động sẽ hết hạn vào ngày 30/11/2018. Trong những ngày tiếp theo kể từ ngày 09/11/2018, tôi vẫn làm việc bình thường nhưng không được chấm công và kể từ ngày 26/11/2018, các tài khoản hệ thống và email do Tổng công ty cổ phần công trình V cấp cho cá nhân tôi để làm việc đã bị khóa.

Đối với tiền lương tháng 11 và của cả năm 2018, tôi đã được nhận đủ, không khiếu nại thắc mắc gì.

Sau khi Tổng công ty cổ phần công trình V chấm dứt hợp đồng lao động với tôi, với lý do là không thỏa đáng nên tôi đã gặp lãnh đạo Tổng công ty cổ phần công trình V để xin tiếp tục làm việc nhưng không được chấp nhận. Tôi không nộp đơn khiếu nại về việc chấm dứt hợp đồng lao động đến Tổng công ty cổ phần công trình V hay cơ quan quản lý lao động để yêu cầu hòa giải về việc bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tôi nộp đơn khởi kiện đối với Tổng công ty cổ phần công trình V tại Tòa án nhân dân Quận T.H với các yêu cầu cụ thể:

- Tổng Công ty cổ phần công trình V đóng Bảo hiểm xã hội cho tôi với thời gian từ 01/01/2017 đến thời điểm Tòa án đưa vụ án ra xét xử, tạm tính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 12 tháng 5 năm 2021 là 102.500.000 đồng (trừ số tiền bảo hiểm xã hội mà Tổng công ty cổ phần công trình V đã đóng theo giấy xác nhận bảo hiểm xã hội đề ngày 21 tháng 3 năm 2021).

- Hủy bỏ việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo thông báo số 2402/TB-CT-TCLD đề ngày 02/11/2018, không yêu cầu nhận tôi trở lại làm việc tại Tổng Công ty cổ phần công trình V.

- Thanh toán tiền lương trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 01 tháng 12 năm 2018 đến thời điểm Tòa án đưa vụ án ra xét xử với mức thu nhập trung bình của 06 tháng gần nhất, tạm tính 13 triệu x 30 tháng = 390.000.000 đồng.

- Các thu nhập bổ sung khác, tạm tính là: 7.500.000 đồng x 5 lần = 37.500.000 đồng, đây là khoản tiền ngoài lương theo hợp đồng lao động mà lẽ ra tôi được nhận nhưng tôi không được nhận.

- Bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

13.000.000 đồng x 2 tháng = 26.000.000 đồng.

Ngoài yêu cầu cụ thể trên, tôi không yêu cầu gì khác.

**** Bị đơn trình b:*** Ngày 01/10/2016, Công ty cổ phần công trình V **(**nay là Tổng Công ty cổ phần công trình V) và anh P.N.T ký hợp đồng dịch vụ số COV/HDDV03T/2016001, có thời hạn kể từ ngày 01/10/2016 đến ngày 31/12/2016. Trước khi hết hạn hợp đồng, hai bên không còn nhu cầu ký hợp đồng mới nên hợp đồng số COV/HDDV03T/2016001 hết hạn vào ngày 31/12/2016 và hai bên đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính, không có thắc mắc, khiếu nại gì.

Ngày 04/01/2017, theo nhu cầu công việc mới phát sinh, Tổng Công ty cổ phần công trình V và anh P.N.T ký hợp đồng dịch vụ số COV-KSNB/HĐDV11T/20170101 có thời hạn từ ngày 04/01/2017 đến ngày 30/11/2017. Hai bên đã kết thúc hợp đồng và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính, trả tiền đầy đủ, không có thắc mắc, khiếu nại gì.

Khi ký hợp đồng dịch vụ thì anh P.N.T có đơn xin ký hợp đồng dịch vụ nộp cho Tổng Công ty cổ phần công trình V.

Ngày 01/12/2017, Tổng Công ty cổ phần công trình V ký Hợp đồng lao động xác định thời hạn số COV/12T/2017202 với thời hạn là 12 tháng kể từ ngày 01/12/2017 đến ngày 30/11/2018. Khi ký hợp đồng lao động thì anh P.N.T có đơn xin ký hợp đồng lao động nộp cho Tổng công ty cổ phần công trình V. Các hợp đồng nêu trên đều được lập, ký thành 02 bản gốc, mỗi bên giữ 01 bản theo đúng quy định của hợp đồng. Việc trả lương: Tổng công ty cổ phần công trình V đã trả đầy đủ tiền lương cho anh T theo Hợp đồng lao động số COV/12T/2017202.

Việc đóng Bảo hiểm xã hội: Tổng công ty cổ phần công trình V đã đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp cho anh T trong suốt thời hạn hợp đồng lao động số COV/12T/2017202.

Ngoài ra, Tổng công ty cổ phần công trình V đã nhiều lần trao đổi qua điện thoại đề nghị anh T phối hợp để chốt sổ Bảo hiểm xã hội nhưng anh T không thực hiện.

Việc kết thúc hợp đồng:

Ngày 02/11/2018, Tổng công ty cổ phần công trình V đã gửi và anh T nhận được Thông báo số 2402/TB-CT-TCLĐ ngày 02/11/2018 về việc không ký tiếp hợp đồng lao động với anh T trước khi Hợp đồng lao động số COV/12T/2017202 hết hạn (căn cứ theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật lao động 2012). Như vậy, Tổng công ty cổ phần công trình V không đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật vì Tổng công ty cổ phần công trình V xác định là chấm dứt do hết hạn hợp đồng và không ký tiếp.

Nay anh P.N.T khởi kiện yêu cầu Tổng công ty cổ phần công trình V phải trả các khoản tiền nêu trên, Tổng công ty cổ phần công trình V không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T vì Tổng công ty cổ phần công trình V thực hiện theo đúng hợp đồng lao động.

Đề nghị Toà án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đảm bảo sự khách quan, công minh, tránh gây ảnh hưởng đến uy tín của Tổng Công ty cổ phần công trình V.

Tổng công ty cổ phần công trình V cũng nhất trí sự lựa chọn thẩm quyền Tòa án nhân dân quận T.H giải quyết của nguyên đơn khởi kiện.

Tại Bản án số 01/2021/LĐ-ST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân quận T.H, Hà Nội đã xử và quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P.N.T đối với Tổng công ty cổ phần công trình V về tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, vi phạm thời hạn báo trước khi chấm dứt hợp đồng lao động.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của anh P.N.T về những khoản sau:

Tiền lương về những ngày không được làm việc của anh T theo khoản 1 điều 42 Bộ luật lao động, tính từ ngày 01 tháng 12 năm 2018 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử với mức thu nhập trung bình của 06 tháng: 12.500.000 đồng x 30 tháng = 375.000.000 đồng.

Tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế còn thiếu tính từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 28 tháng 5 năm 2021 tổng số là 44.000.000 đồng (đã trừ số tiền bảo hiểm xã hội mà Tổng công ty cổ phần công trình V đã đóng theo giấy xác nhận bảo hiểm xã hội đề ngày 21 tháng 3 năm 2021).

02 tháng tiền lương theo khoản 1 điều 42 Bộ luật lao động là 12.500.000 đồng x 2 tháng = 25 triệu đồng.

02 tháng trợ cấp thôi việc theo qui định tại khoản 1 điều 48 Bộ luật lao động: 12.500.000 đồng x 2 = 25 triệu đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 03/6/2021, anh P.N.T kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ và vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại cấp sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn trình bày: Về vi phạm thủ tục tố tụng tại cấp sơ thẩm: Thời gian Tòa án xử lý đơn khởi kiện cho đến lúc thụ lý vụ án bị kéo dài hơn quy định của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Ngày của bài phát biểu của kiểm sát viên được ghi bằng tay và thể hiện sau ngày phiên tòa.

Về nội dung: Phía Bị đơn cung cấp cho Tòa án hai hợp đồng cung ứng dịch vụ ký với anh T thực chất đây là hai hợp đồng lao động. Bởi lẽ, căn cứ vào sao kê trả lương của doanh nghiệp thể hiện anh T được trả lương trước khi ký hợp đồng thứ nhất. Điều đó thể hiện trong hợp đồng cung ứng dịch vụ thì không có thời gian thử việc. Bản thân anh T quá trình làm việc đều được cấp mã số nhân viên. Theo hợp đồng thì phía công ty không có quy chế trả thù lao mà chỉ có quy chế trả lương. Do đó đay thực chất là Hợp đòng lao động giữa công ty và anh T, mà trong đó phía công ty đã trốn tránh việc đóng các loại bảo hiểm cho người lao động cũng như các quyền lợi hợp pháp khác. Phía công ty đã giả mạo chứ ký của anh T trong "Đơn xin ký Hợp đồng lao động", trong hợp đồng thứ hai tuy có chữ ký của anh T nhưng các trang 1, 2 không có chữ ký nháy của anh T. Do đó đề nghị hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để giao lại vụ việc cho cấp sơ thẩm xét xử lại theo quy định.

Đại diện theo ủy quyền của Bị đơn trình bày: Công ty ký với ông T ba hợp đồng, trong đó hai hợp đồng đầu là hợp đồng cung ứng dịch vụ, hợp đồng sau cùng là hợp đồng lao động. Việc ký hợp đồng đều được lập thành hai bản như nhau, mỗi bên giữ một bản. Anh T cho rằng chỉ ký nhưng không biết nội dung là không đúng. Tất cả các quyền lợi của anh T đề được công ty đảm bảo như cam kết trong các hợp đồng đã ký. Theo quy định của công ty thì mọi người được thanh toán tiền lương, tiền công trả qua tài khoản thẻ đều được cấp mã nhân viên. Hợp dồng lao động ký với anh T tự động hết hiệu lực theo như quy định trong hợp đồng nên công ty chấm dứt hợp đồng lao động với anh T là đúng quy định. Đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận đơn khởi kiện cũng như đơn kháng cáo của anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về hình thức: Đơn kháng cáo của người kháng cáo nằm trong thời hạn nên được chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Trước khi ký hai hợp đồng dịch vụ, anh T đều có đơn xin tự nguyện ký. Các quyền lợi của anh T đã được công ty đảm bảo không bên nào tranh chấp nên Tòa án cấp sơ thẩm xác dịnh đây là hai hợp đồng dịch vụ là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với hợp đồng lao động đã dược anh T ký kết với công ty đảm bảo đúng thủ tục cũng như nội dung của Hợp đồng lao động nên cấp sơ thẩm xác định là hợp đồng lao động là có căn cứ. Việc chấm dứt hợp đồng lao động là theo cam kết trong hợp đồng đã ký nên không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của anh T. Đề nghị hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về hình thức: Đơn kháng cáo của Nguyên đơn nằm trong thời hạn nên được chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

* Về nội dung: Tại cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm, anh P.N.T đều không xuất trình được các bản hợp đồng đã ký với Tổng công ty cổ phần công trình V. Anh T vẫn xác định các chữ ký của anh trong các hợp đồng này là của anh nhưng nội dung anh không nắm được vì khi ký anh không đọc. Các bản hợp đồng này khi Tòa án cấp sơ thẩm công khai chứng cứ anh mới được biết. Căn cứ vào nội dung của các hợp đồng đã ký kết đều thể hiện các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi, tự nguyện cùng ký kết hợp đồng và hợp đồng được lập thành hai bản, mỗi bên giữ một bản, có giá trị pháp lý như nhau. Do đó, việc anh T trình bày không biết nội dung hợp đồng là không có căn cứ chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các hợp đồng ký kết đã xác định hai hợp đồng số COV/HDDV03T/2016001 ngày 01/10/2016, số COV-KSNB/HĐDV11T/20170101 ngày 04/01/2017 là hợp đồng dịch vụ và hợp đồng số COV/12T/2017202 ngày 01/12/2017 là hợp đồng lao động là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Việc công ty không ký tiếp hợp đồng lao động với anh T và hợp đồng tự chấm dứt như nội dung hai bên đã ký kết trong hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Việc anh T trình bày anh có bảng chấm công, anh được công ty cấp mã nhân viên trong quá trình anh làm việc cho công ty cũng như việc anh trình bày không phải chữ ký của anh trong đơn xin ký hợp đồng thì không làm thay đổi bản chất của các hợp đồng anh đã ký với công ty.

Do tình hình dịch bệnh covid -19 diễn biến phức tạp nên vụ án bị kéo dài nên đây là nguyên nhân khách quan không ảnh hưởng đến nội dung vụ án.

Do đó, Bản án sơ thẩm đã xét xử và quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện là có căn cứ pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh P.N.T và giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

* Về án phí: Anh P.N.T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Phạm Nhật T. Giữ nguyên Bản án Lao động sơ thẩm số 01/2021/LĐ-ST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân quận T.H, Hà Nội.

2. Về án phí: Anh P.N.T không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *VKSND Hà Nội*
- *TAND quận T.H, HN;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Quyết Thắng